

PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG XÁC ĐỊNH ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯỞNG CÁCH MẠNG VIỆT NAM

★ PGS, TS LÝ VIỆT QUANG

Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đề ra những quan điểm phương pháp luận làm cơ sở cho việc xác định đường lối, chủ trương cách mạng. Những quan điểm phương pháp luận đó vẫn giữ nguyên giá trị vô cùng to lớn và quý báu đối với việc xác định đường lối, chủ trương cách mạng Việt Nam hiện nay.

● **Từ khóa:** Hồ Chí Minh; phương pháp luận; cách mạng Việt Nam; vận dụng và phát triển sáng tạo.

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa kiệt xuất, Người đã để lại dấu ấn đặc biệt sâu sắc trong nhân dân Việt Nam và nhân loại tiến bộ về hình ảnh của một nhà lãnh đạo thiên tài trong xác định đường lối, chủ trương cách mạng và tổ chức chỉ đạo thành công, đưa cách mạng Việt Nam không ngừng tiến lên trên con đường thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH, vì độc lập, tự do, hạnh phúc của dân tộc Việt Nam; đồng thời góp phần xứng đáng vào sự tiến bộ của nhân loại. Những đường lối, chủ trương cách mạng đúng đắn đó đã được Hồ Chí Minh xác định trên cơ sở phương pháp luận khoa học, cách mạng và thâm nhuần tính nhân văn sâu sắc.

Thực tiễn nghiên cứu về Hồ Chí Minh cũng cho thấy, để hiểu rõ hơn về cuộc đời, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người,

chẳng những phải tuân thủ các nguyên tắc phương pháp luận chỉ đạo việc nghiên cứu về Người, mà còn phải xuất phát từ chính những quan điểm phương pháp luận đã được Người vận dụng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam.

2. Đặt lợi ích chân chính của đất nước, của dân tộc lên trên hết và trước hết, coi đó là tiêu chí kiểm nghiệm tính đúng đắn của đường lối, chủ trương

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn đặt lợi ích chân chính của đất nước, của dân tộc lên trên hết và trước hết. Dù phải đối mặt với bao gian khổ, thách thức và nguy hiểm, Người vẫn quyết định ra đi tìm đường cứu nước, để giải phóng dân tộc, cứu giống nòi thoát khỏi vòng nô lệ và có cuộc sống độc lập, tự do, hạnh phúc, như sau này Người bộc bạch: “Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau ai là

người sẽ giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”⁽¹⁾.

Cũng vì đặt lợi ích chân chính của đất nước, của dân tộc lên trên hết và trước hết, lấy đó để định hướng cho hoạt động và lựa chọn con đường cứu nước nên trên hành trình bốn ba nước ngoài, Hồ Chí Minh đã vượt qua “chặng đường chiến thắng biết bao khó khăn với sự lựa chọn vững chắc, tránh

được những sai lầm dẫn tới ngõ cụt”⁽²⁾, để đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc, con đường cách mạng vô sản, thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Như Tổng Bí thư Lê Duẩn đã chỉ rõ: “Công lao vĩ đại đầu tiên của Hồ Chủ tịch là đã gắn phong trào cách mạng Việt Nam với

phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân Việt Nam đi theo con đường mà chính Người đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là con đường giải phóng duy nhất mà Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra cho nhân dân lao động và tất cả các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới”⁽³⁾.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh nhiều lần nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng nhân dân, hết lòng, hết sức phục vụ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Người chỉ ra rằng: “*Chân lý* là cái gì có lợi cho Tổ

quốc, cho nhân dân. Cái gì trái với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân tức là không phải chân lý. Ra sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân - tức là phục tùng chân lý”⁽⁴⁾. Trên cơ sở lợi ích chung của dân tộc được bảo đảm, quan hệ giữa Đảng và nhân dân được gắn kết mật thiết hơn, khối đại đoàn kết toàn dân tộc được quy tụ và phát huy đầy đủ, mạnh mẽ hơn, tạo thành sức mạnh vô địch thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng.

3. Chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam

Khi bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh không chỉ trăn trở tìm lời giải làm thế nào, bằng cách nào để giành lại nền độc lập của nước nhà, giải phóng dân tộc Việt Nam khỏi ách thống trị ngoại bang, mà còn mong muốn tìm ra một hệ tư tưởng làm nền

tảng định hướng con đường đi lên của dân tộc trong sự nghiệp giải phóng và phát triển đất nước. Qua trải nghiệm và đúc rút trong thực tiễn khảo sát những con đường cứu nước của các dân tộc trên thế giới, Người nhận thức rõ rằng đường lối cứu nước, giải phóng dân tộc phải được xây dựng trên một nền tảng tư tưởng nhất định thì mới bảo đảm tính nhất quán và sự thống nhất trong cả tư tưởng và hành động của lực lượng cách mạng, trước hết là lực lượng lãnh đạo, từ đó bảo đảm cho sự thành công của sự nghiệp cách mạng. Người sớm chỉ rõ: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong

Như Tổng Bí thư Lê Duẩn đã chỉ rõ: “Công lao vĩ đại đầu tiên của Hồ Chủ tịch là đã gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân Việt Nam đi theo con đường mà chính Người đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin. Đó là con đường giải phóng duy nhất mà Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở ra cho nhân dân lao động và tất cả các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới”.

đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”⁽⁵⁾.

Nhưng vấn đề thậm chí còn quan trọng hơn trong thời đại Hồ Chí Minh là phải xác định, phải lựa chọn đi theo chủ nghĩa nào, học thuyết nào. Bởi lẽ: “bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều”, đi theo hệ tư tưởng dân chủ tư sản, hay hệ tư tưởng vô sản, hoặc nhân danh là hệ tư tưởng của giai cấp công nhân, nhưng đã xuất hiện những biến tướng như chủ nghĩa công liên, nghiệp đoàn vàng, chủ nghĩa xét lại...? Trong bối cảnh đầy những phức tạp, tiềm ẩn nhiều “ngõ cụt” đó, Hồ Chí Minh đã nhận ra và đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng cách mạng tiên tiến nhất của thời đại, trong khi những người Việt Nam khác, dù cũng giàu lòng yêu nước và từng sống nhiều năm ở nước ngoài, nhưng vẫn không nhìn ra được. Với bản lĩnh, trí tuệ và sự đúc kết sâu sắc, Hồ Chí Minh đã xác định dứt khoát: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”⁽⁶⁾.

Đó là sự tổng kết, đúc rút của Hồ Chí Minh từ thực tiễn nghiên cứu, khảo sát phong phú các phong trào đấu tranh yêu nước, các cuộc cách mạng của các dân tộc khác nhau trên thế giới. Sự nghiên cứu, khảo sát đó đã được tiến hành rất kỹ lưỡng và khoa học, đã vượt qua những lớp vỏ bề ngoài để thấy rõ bản chất của các cuộc cách mạng và các học thuyết, tư tưởng dẫn đường cho các cuộc cách mạng đó.

Chính trên nền tảng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhất là phương pháp luận duy vật biện chứng, Hồ Chí Minh đã có những đóng góp vĩ đại cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam, đồng thời Người cũng góp phần xứng

đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân tiến bộ trên thế giới, trước hết là hoạch định, xây dựng và trực tiếp lãnh đạo tổ chức thực hiện con đường đi mới trong lịch sử dân tộc hết sức đúng đắn, nhân văn.

Sau này, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhiều lần Hồ Chí Minh khẳng định vai trò nền tảng tư tưởng, dẫn đường của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với cách mạng Việt Nam. Người nêu rõ: “chủ nghĩa Mác - Lênin làm gốc”⁽⁷⁾; “Chủ nghĩa Mác - Lênin là kim chỉ nam cho hành động”⁽⁸⁾; “Chủ nghĩa Mác - Lênin là chủ nghĩa cách mạng và khoa học nhất”⁽⁹⁾; “Chủ nghĩa Mác - Lênin là ngọn đuốc soi sáng con đường cho dân tộc chúng tôi tiến tới tương lai tươi sáng”⁽¹⁰⁾; Chủ nghĩa Mác - Lênin “không những là cái “cầm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”⁽¹¹⁾.

4. Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với những điều kiện lịch sử cụ thể của cách mạng Việt Nam

Đánh giá rất cao vai trò nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của chủ nghĩa Mác - Lênin đối với phong trào cách mạng vô sản trên thế giới nói chung, cách mạng Việt Nam nói riêng, song Hồ Chí Minh cũng rất chú trọng nhận diện và phòng chống căn bệnh giáo điều khi vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin. Người chỉ ra biểu hiện trước hết của căn bệnh giáo điều là học tập lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng không biết áp dụng vào thực tiễn và học không phải để áp dụng vào thực tiễn; tách rời giữa lý luận Mác - Lênin và thực tiễn phong trào cách mạng. Người phê bình một số cán bộ, đảng viên khi học tập, nghiên cứu lý luận: “Dù có thuộc từ đầu chí cuối mà

không biết cách áp dụng vào thực tế thì thuộc cũng vô ích, đó là giáo điều”⁽¹²⁾.

Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và quan tâm tìm hiểu chính là xuất phát từ yêu cầu khách quan của phong trào yêu nước Việt Nam nửa sau thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Người luôn nhất quán xác định *chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng vào thực tiễn, lý luận phải luôn gắn liền với thực tiễn*. Lý luận đó không phải để trang sức, càng không phải là cái để đem ra “lòe” người khác; học lý luận không phải chỉ để vì lý luận,

mà để áp dụng vào thực tiễn. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Lý luận* là sự tổng kết những kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những tri thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử. Lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là sự tổng kết

kinh nghiệm của phong trào công nhân từ trước đến nay của tất cả các nước”⁽¹³⁾.

Vì lý luận nói chung, lý luận Mác - Lênin nói riêng là sự tổng kết những kinh nghiệm trong hoạt động thực tiễn của loài người nên về bản chất, lý luận đó đã mang tính thực tiễn và mục đích là để nâng con người từ trình độ tự phát lên trình độ tự giác, giúp con người cải tạo hiện thực và hướng đến tương lai tốt đẹp hơn. Lý luận đó không thể và nhất thiết không được tách rời thực tiễn.

Hồ Chí Minh chỉ ra một biểu hiện của căn bệnh giáo điều trong khi học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin là tuyệt đối hóa những luận điểm của các nhà sáng lập. Người chỉ rõ: “Chủ nghĩa Mác - Lênin là kim chỉ nam cho hành

động, chứ không phải là kinh thánh”⁽¹⁴⁾. Kim chỉ nam để định hướng cho hành động, không phải là những lời giải có sẵn cho tất cả mọi trường hợp vô cùng phong phú, sinh động trong thực tiễn. Khi bị biến thành “kinh thánh”, chủ nghĩa Mác - Lênin sẽ mất đi giá trị phương pháp luận chỉ phương hướng cho hành động, mất đi linh hồn là phép biện chứng duy vật - vũ khí sắc bén nhất để Đảng của giai cấp công nhân có thể nhận thức, lý giải đúng đắn bản chất mọi sự vật, hiện tượng, từ đó có biện pháp, cách thức đúng đắn cải tạo hiện thực.

Hồ Chí Minh phê phán cả những người chỉ chú trọng những kinh nghiệm thực tiễn đơn lẻ, coi thường lý luận và những người biến chủ nghĩa Mác - Lênin thành “kinh thánh”, rơi vào căn bệnh giáo điều. Thậm chí, Người còn chỉ ra

rằng giữa hai khuynh hướng sai lầm như vậy thì sai lầm giáo điều còn nguy hại hơn, bởi vì “nó mượn những lời của Mác, Lênin, để làm cho người ta lầm lẫn”⁽¹⁵⁾.

Khẳng định lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin phải luôn gắn liền với thực tiễn, vận dụng vào thực tiễn, phải tránh những khuynh hướng sai lầm, hoặc coi thường lý luận Mác - Lênin, hoặc rập khuôn, giáo điều, Hồ Chí Minh cũng đồng thời xác định ở một cấp độ cao hơn là phải vận dụng và phát triển một cách sáng tạo lý luận Mác - Lênin cho phù hợp với thực tiễn cách mạng phong phú, sinh động của giai cấp công nhân trên thế giới, nhất là thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đương nhiên, vận dụng và phát triển sáng tạo mang những nội hàm khác nhau, thể

hiện những trình độ khác nhau trong quá trình vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn. Song, thực tế, đây là quá trình gắn bó chặt chẽ với nhau, không thể tách rời nhau. Không thể có sự phát triển sáng tạo nếu như không có sự vận dụng một cách đúng đắn; mặt khác thực hiện tốt sự vận dụng phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể thì cũng sẽ tất yếu dẫn đến sự phát triển sáng tạo.

Trên thực tế, từ khi truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức rõ việc cần phải vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin cho phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam và trực tiếp thực hiện những sự vận dụng và phát triển sáng tạo đó trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Ngay từ tháng 5-1921, trong bài viết có tựa đề “*Đông Dương*”, Hồ Chí Minh đã có sự bổ sung và phát triển lý luận Mác - Lênin về tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội khi chỉ ra những “lý do lịch sử” cho phép khẳng định chủ nghĩa cộng sản có thể thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn so với châu Âu⁽¹⁶⁾. Đó là tư tưởng đại đồng trong Nho giáo, chế độ ruộng công làng xã đã có từ lâu đời ở các nước châu Á và sự thống trị tàn bạo của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Sự khẳng định này ngày nay đã được thực tiễn lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc Việt Nam minh chứng là hoàn toàn chính xác.

Cũng trong bài viết “*Đông Dương*”, xuất phát từ sự vận dụng nhuần nhuyễn phương pháp luận duy vật biện chứng để phân tích thực trạng kinh tế - xã hội Đông Dương và Việt Nam, Hồ Chí Minh chỉ ra rằng cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa không phải phụ thuộc vào cách mạng vô sản ở chính quốc, mà có thể nổ ra và thành công trước cách mạng vô sản ở chính quốc, qua đó giúp cho giai cấp công nhân ở chính quốc trong sự nghiệp giải

phóng hoàn toàn. Người khẳng định: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”⁽¹⁷⁾. Bởi lẽ, lúc này thuộc địa mới chính là nơi tập trung “những nọc độc” của “con rắn độc” đế quốc chủ nghĩa, là nơi tích tụ những mâu thuẫn sâu sắc nhất của thời đại và trở thành mắt khâu yếu nhất trong sợi dây chuyền đế quốc chủ nghĩa.

Sau này, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh tiếp tục thể hiện sự vận dụng và phát triển sáng tạo nhiều luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về Đảng Cộng sản, về quan hệ dân tộc - giai cấp, về nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, về đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam...

Cũng từ thực tiễn quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã khái quát thành bài học kinh nghiệm sâu sắc đối với cán bộ, đảng viên: “lý luận không phải là một cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo; lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động. Những người cộng sản các nước phải cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”⁽¹⁸⁾.

Hồ Chí Minh cũng nhắc nhở cần phải học tập kinh nghiệm của các nước XHCN để áp dụng vào sự nghiệp xây dựng CNXH ở Việt Nam,

nhưng “chúng ta cũng không thể áp dụng những kinh nghiệm ấy một cách máy móc, bởi vì nước ta có những đặc điểm riêng của ta. Không chú trọng đến đặc điểm của dân tộc mình trong khi học tập kinh nghiệm của các nước anh em, là sai lầm nghiêm trọng, là phạm chủ nghĩa giáo điều. Nhưng nếu quá nhấn mạnh đặc điểm dân tộc để phủ nhận giá trị phổ biến của những kinh nghiệm lớn, cơ bản của các nước anh em, thì sẽ mắc sai lầm nghiêm trọng của chủ nghĩa xét lại”⁽¹⁹⁾.

Những quan điểm trên hết sức có ý nghĩa đối với sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin hiện nay. Thực tiễn cho thấy, cần phải tránh hai khuynh hướng sai lầm, hoặc không nhìn thấy sự cần thiết phải bổ sung, phát triển những luận điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin đã bị thực tiễn vượt qua, không còn phù hợp với điều kiện lịch sử hiện tại, hoặc phủ định sạch trơn những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, phủ nhận bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin. Muốn vậy, một trong những điều rất quan trọng là phải học tập, vận dụng những quan điểm phương pháp luận của Hồ Chí Minh trong quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin để xác định đường lối, chủ trương cách mạng phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam.

5. Kế thừa có chọn lọc, vận dụng và phát triển sáng tạo những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa nhân loại

Từ khát vọng cứu nước, giải phóng dân tộc, mang lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho toàn thể dân tộc, Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và lựa chọn con đường cứu nước là thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH. Lựa chọn thế giới quan và phương pháp luận khoa học, cách mạng, nhân văn của chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng Hồ Chí Minh vẫn trân trọng

những tinh hoa giá trị truyền thống của dân tộc và nhân loại. Với cách nhìn hết sức biện chứng, khoa học, Người nêu quan điểm: “Đời sống mới không phải cái gì cũ cũng bỏ hết, không phải cái gì cũng làm mới.

Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ. Thí dụ: Ta phải bỏ hết tính lười biếng, tham lam.

Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý. Thí dụ: Đơm cúng, cưới hỏi quá xa xỉ, ta phải giảm bớt đi.

Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm. Thí dụ: Ta phải tương thân tương ái, tận trung với nước, tận hiếu với dân hơn khi trước.

Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm. Thí dụ: Ăn ở cho hợp vệ sinh, làm việc cho có ngăn nắp”⁽²⁰⁾.

Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh vẫn trân trọng truyền thống yêu nước, đoàn kết và bao phong tục, tập quán tốt đẹp khác của dân tộc. Người cũng không có thái độ phủ định sạch trơn, mà biết chắt lọc, tiếp thu những tinh hoa văn hóa phương Đông như Phật giáo, Nho giáo, Lão giáo. Đứng trên lập trường, thế giới quan duy vật biện chứng, nhưng Người cũng không kỳ thị các tôn giáo, mà tìm thấy ở đó những hạt nhân hợp lý, đặc biệt là những lý tưởng tốt đẹp và đạo đức tôn giáo. Người đứng trên lập trường, quan điểm cách mạng của giai cấp công nhân lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhưng vẫn trân trọng, đánh giá cao những giá trị của cách mạng Mỹ và cách mạng Pháp với những bản tuyên ngôn nổi tiếng về quyền độc lập, quyền con người và quyền của công dân.

Chính vì vậy, khi nghiên cứu, tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của Hồ Chí Minh, nhiều nhà nghiên cứu đã không khỏi ngạc nhiên và khâm phục khi thấy ở Người vừa mang đậm truyền thống, cốt cách của dân tộc Việt Nam,

vừa có những nét dáng dấp của văn hóa phương Đông, phương Tây. Đặc biệt, nhờ biết chắt lọc những tinh hoa giá trị của văn hóa dân tộc và nhân loại, Hồ Chí Minh đã học được cách “đứng trên vai những người khổng lồ” để hoàn thiện hệ thống các quan điểm của Người theo tinh thần: “Học thuyết Không Tử có ưu điểm là *sự tu dưỡng đạo đức cá nhân*.”

Tôn giáo Giêsu có ưu điểm là *lòng nhân ái cao cả*.

Chủ nghĩa Mác có ưu điểm là *phương pháp làm việc biện chứng*.

Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là *chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta*.

Không Tử, Giêsu, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng phải đã có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn “mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội”. Nếu hôm nay, họ còn sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết.

Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy⁽²¹⁾.

6. Kết luận

Những quan điểm phương pháp luận của Hồ Chí Minh nêu trên là cơ sở quan trọng để xác định đường lối, chủ trương đúng đắn, đưa cách mạng Việt Nam giành thắng lợi trong đấu tranh giải phóng dân tộc và tiến lên CNXH. Những quan điểm phương pháp luận đó cũng là cơ sở, là chỗ dựa vững chắc để Người tiếp thu, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa văn hóa của nhân loại. Thời gian ngày càng lùi xa, thực tiễn đã có nhiều thay đổi, nhưng những quan điểm phương pháp luận của Hồ Chí Minh trong xác định đường lối, chủ trương cách mạng vẫn vẹn nguyên giá trị với công cuộc xây dựng, phát triển đất nước

và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, vì một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc □

Ngày nhận bài: 27-8-2024; Ngày bình duyệt: 29-8-2024; Ngày duyệt đăng: 5-10-2024.

(1) Xem: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử* (xuất bản lần thứ ba), t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.30.

(2) *Ho Chi Minh - Notre camarade*, Introduction historique de Charles Fourniau, editon sociales, Paris, 1970, dẫn theo Phan Ngọc Liên: *Hồ Chí Minh với tiến trình lịch sử dân tộc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.178.

(3) Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, trích trong *Chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1979, tr. 79.

(4) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.378.

(5), (6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.2, Sdd, tr.289, 289.

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.6, Sdd, tr.359.

(8), (9), (12), (14), (15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.7, Sdd, tr.120, 414, 494, 120, 120.

(10), (13), (18), (19) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.11, Sdd, tr.181, 96, 95, 97-98.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.12, Sdd, tr.563.

(16), (17) Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.1, Sdd, tr.47, 48.

(20) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.5, Sdd, tr.112-113.

(21) Dẫn theo *Hồ Chí Minh truyện*, bản dịch Trung văn của Trương Niệm Thúc, Bát nguyệt xuất bản xã, Thượng Hải, tháng 6-1949.